

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 13-7-2018.
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Thanh Hồng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, thẩm tra viên Tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Kim M, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: ông Đặng Kim Đ, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Kim M trình bày:

Năm 2004 bà và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau, đến tháng 11 năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn bất đồng ý kiến nguyên nhân không có sự tin tưởng lẫn nhau nên xảy ra cự cãi, giận dữ. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trầm trọng, do đó hiện nay bà xét thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Kim Đ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: không có không yêu cầu.

Bị đơn ông Đặng Kim Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đặng Kim Đ, ông Đ nhận giấy triệu tập nhưng không tham gia hòa giải, không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung: Bà M và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Đ là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà M yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Ông Đ đã nhận được thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, đối với yêu cầu ly hôn của bà M ông Đ không có ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng tại phiên tòa, bà M vẫn giữ yêu cầu được ly hôn điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[3] Về con chung: Bà M và ông Đ không có con chung.

[4] Về tài sản chung: bà M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 19, Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bà Phạm Kim M được ly hôn với ông Đặng Kim Đ.

2. Về con chung: không có.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Kim M phải chịu 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0011784 ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Bà Phạm Kim M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Kim Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng